

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHƯỚC LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án: 02/2024/HSST

Ngày: 08 - 01 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Thành Dân

Bà Vũ Thị Lựu

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu T - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05 và 08 tháng 01 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo: Phạm Quốc V; sinh năm: 1986; tại: Tp .; HKTT: thôn Đ, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở hiện nay: thôn P, xã P, thị xã P, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: (không); Nghề nghiệp: Thợ xây; Trình độ học vấn: 8/12; Cha: Phạm Văn H, sinh năm 1960; Mẹ: Đoàn Thị L, sinh năm 1964; Bị can có 02 người em, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1992; vợ: Lê Thị Tuyết V1, sinh năm 1990 (chung sống với nhau như vợ chồng, không có đăng ký kết hôn); Bị can có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: (không); Bị can bị bắt tạm giam từ ngày 18/8/2023 đến nay. (Có mặt)

Người bị hại: Phạm Quốc Đ, sinh ngày 11/12/2012

Người đại diện hợp pháp của bị hại Đ: Bà Đoàn Thị L, sinh năm: 1964 (bà nội cháu Đ). (Có mặt).

Địa chỉ: thôn Đ, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước.

Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm: 1973

Địa chỉ: khu phố P, phường P, thị xã P, tỉnh Bình Phước. (Vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1983

Địa chỉ: thôn P, xã P, thị xã P, tỉnh Bình Phước. (Vắng mặt).

3. Nguyễn Văn X, sinh năm: 1985

Địa chỉ: thôn P, xã P, thị xã P, tỉnh Bình Phước. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Quốc V là cha đẻ của cháu Phạm Quốc Đ, sinh ngày: 11/12/2012. Năm 2012 bị cáo V chung sống như vợ chồng với chị Lê Thị Thúy V2, quá trình sống chung chị V2 và bị cáo có hai con chung là cháu Phạm Quốc Đ, sinh ngày: 11/12/2012 và cháu Lê Quốc D, sinh năm: 2017. Năm 2018, chị V2 bỏ đi để lại cháu Đ và cháu D cho V nuôi dưỡng, do không có nhà ở nên V và hai con thường xuyên phải đi thuê nhà tại xã P, huyện P và xã P, thị xã P để ở. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 02/06/2023, sau khi đi làm về tại nhà trọ của mình tại thôn P, xã P, thị xã P, tỉnh Bình Phước thấy cháu Đ và cháu D đang chơi ở trong nhà trọ, nhìn thấy nhà cửa chưa dọn dẹp, cơm chưa nấu nên V liền hỏi cháu Đ vì sao chưa dọn dẹp nhà cửa và nấu cơm thì cháu Đ không trả lời. Thấy vậy, V dùng tay phải tát vào vùng mặt của cháu Đ khoảng 03 cái rồi dùng chân phải đá vào vùng hông của cháu Đ khoảng 02 cái, sau đó V đi ra phía sau nhà lấy 01 cây tre đã khô, hình trụ có chiều dài khoảng 01 mét, đường kính khoảng 02 cm đánh liên tiếp vào nhiều vị trí từ chân lên phần đầu của cháu Đ, khi cây tre bị gãy V tiếp tục dùng chân phải đá thêm khoảng 03 cái vào hông và tay của cháu Đ. Nghe tiếng cháu Đ khóc, anh Nguyễn Văn X (ở gần nhà trọ của V) chạy sang can ngăn, V dừng đánh cháu Đ rồi đi nấu cơm, sau khi nấu cơm xong V đi ngủ đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì về ngủ.

Đến ngày 03/6/2023 bà Đoàn Thị L (là mẹ ruột của Phạm Quốc V và là bà nội của cháu Phạm Quốc Đ) đến thăm cháu Đ và D thì phát hiện trên người cháu Đ có nhiều vết thương lằn đỏ dài, bầm tím, xây xước da ở các vị trí đầu, lưng, hai bên má, hai cánh tay, Bà L hỏi thì cháu Đ nói do V đánh. Thấy vậy bà L đã đến Công an xã P, thị xã P, Bình Phước trình báo.

Quá trình điều tra cũng xác định từ khoảng năm 2021 đến năm 2022, sau mỗi lần uống rượu, Phạm Quốc V thường xuyên có hành vi đánh cháu Phạm Quốc Đ, bà Đoàn Thị L có chứng kiến và can ngăn nhiều lần; quá trình cháu Đ đi học tại trường Tiểu học P, các cô giáo cũng xác định cháu Đ có dấu hiệu hay buồn bực, cáu gắt và không gần gũi với các bạn, việc cháu Đ bị bố ruột đánh các cô giáo đều biết qua lời kể của bà Đoàn Thị L.

Quá trình điều tra, Phạm Quốc V đã tự nguyện khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể số 235/KLTTCT-TTPY ngày 06/7/2023 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh B kết luận:

1. Các kết quả chính:

- 02 vết bầm tím thái dương trái + sưng nề trầy xước góc hàm phải + trầy xước góc hàm trái + bầm tím vai phải + bầm tím vai trái + 02 vết bầm tím vùng lưng + bầm tím cánh tay phải + sưng nề bầm tím cánh tay trái hiện không thấy dấu vết tổn thương.

- Sẹo trầy xước da trước – ngoài khuỷu trái kích thước (1,5x1) cm.

2. Kết luận:

Các tổn thương trên cơ thể có đặc điểm của tổn thương do vật tày cứng tác động gây ra. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Quốc Đ tại thời điểm giám định là 01%, áp dụng phương pháp cộng tại thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y.

Tại bản cáo trạng số: 76/2023/ CT – VKS ngày 24/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long đã truy tố Phạm Quốc V tội “Hành hạ con” theo điểm a khoản 2 Điều 185 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Quốc V tội “Hành hạ con” theo điểm a khoản 2 Điều 185 Bộ luật hình sự năm 2015.

Áp dụng a khoản 2 Điều 185; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Quốc V từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù có thời hạn.

Về vật chứng của vụ án:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 đoạn cây tre khô dài 49cm, đường kính 1,8cm và 01 thanh tre khô dài 26cm, chiều ngang rộng khoảng 02cm (bút lục 69).

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của cháu Phạm Quốc Đ là bà Đoàn Thị L không yêu cầu Phạm Quốc V bồi thường.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi đã thực hiện đúng như cáo trạng truy tố; không có lời bào chữa nào khác.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai, nên việc vắng mặt người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người làm chứng.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người đại diện của người bị hại; lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được thẩm

tra tại phiên tòa. Qua đó có cơ sở xác định: 16 giờ 30 phút ngày 02/06/2023, sau khi đi làm về bị cáo Phạm Quốc V đã có hành vi dùng tay phải tát vào vùng mặt của cháu Phạm Quốc Đ (con ruột của V), dùng chân phải đá vào vùng mông của cháu Đ, sau đó V đi ra phía sau nhà lấy 01 cây tre đã khô, hình trụ có chiều dài khoảng 01 mét, đường kính khoảng 02 cm đánh liên tiếp vào nhiều vị trí từ chân lên phần đầu của cháu Đ, khi cây tre bị gãy V tiếp tục dùng chân phải đá thêm khoảng 03 cái vào mông và tay của cháu Đ. Tính đến thời điểm phạm tội người bị hại Phạm Quốc Đ mới chỉ 11 tuổi 05 tháng 09 ngày là người dưới 16 tuổi, cháu đạt còn phải sống lệ thuộc vào bị cáo V nên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long truy tố bị cáo tội “Hành hạ con” theo điểm a khoản 2 Điều 185 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe và tinh thần của bị hại. Ngoài ra còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an xã hội ở địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi hành hạ con đẻ của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, việc áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung.

[5] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: “ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; gia đình hoàn cảnh khó khăn, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh là có căn cứ, phù hợp với qui định pháp luật, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Đối với đề nghị áp dụng hình phạt đối với bị cáo mức hình phạt từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm trong trường hợp này là chưa phù hợp. Xét trong quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo ăn năn hối cải với hành vi của mình gây ra. Mặt khác, bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo phạm tội trong hoàn cảnh do khó khăn, không nhà ở, một mình nuôi hai con nhỏ vì vậy cần xử bị cáo mức án nhẹ hơn với đề nghị của V3 kiểm sát là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

[8] Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 đoạn cây tre khô dài 49cm, đường kính 1,8cm và 01 thanh tre khô dài 26cm, chiều ngang rộng khoảng 02cm.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, khoản 2 Điều 185; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều Điều 38, 47, 50 Bộ luật hình sự; các điều 30, 136, 106, 331, 333 và 337 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Quốc V phạm tội “Hành hạ con”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Quốc V 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/8/2023.

3. Về vật chứng:

Tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 đoạn cây tre khô dài 49cm, đường kính 1,8cm và 01 thanh tre khô dài 26cm, chiều ngang rộng khoảng 02cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/01/2024, giữa Công an thị xã P và Cơ quan thi hành án thị xã P).

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Quốc V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 08/01/2024).

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Phước Long;
- Chi cục THADS thị xã Phước Long;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Thị Tịnh

